

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 12/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ- sinh ngày 06/5/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn D, xã Phổ Kh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự; Bị cáo tại ngoại, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Tấn Th – sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn D, xã Phổ Kh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị S –sinh năm 1956

Nơi cư trú: thôn D, xã Phổ Kh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Võ Thị L – sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn D, xã Phổ Kh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1957

Nơi cư trú: thôn D, xã Phổ Kh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ trước đó ông Nguyễn Tấn Th tự ý khai thác một số cây Bạch Đàn trên đất đang tranh chấp giữa gia đình của ông Nguyễn Thành Đ với ông Nguyễn Văn T. Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 04/8/2022, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô

tô chở củi Bạch đàn từ trên núi Nga thuộc thôn D, xã Phô Kh đi về nhà, khi đến đoạn QL1A thuộc thôn D, xã Phô Kh, thị xã Đ (trước nhà của Đ) thì Đ thấy ông Nguyễn Tấn Th điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại. Lúc này, Đ dừng xe, lấy một đoạn cây gỗ trên xe và gọi ông Th lại nói “sao ông cắt cây trộm của tôi mà ông còn thách đồ”, vừa nói, Đ vừa cầm cây gỗ ở tay trái đi đến đánh một cái theo hướng ngang từ trái sang phải trúng vào phần bắp tay phải của ông Th, Đ tiếp tục đánh cái thứ hai thì ông Th bỏ xe ngã ra đất và đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào bàn tay phải của ông Th, ông Th bỏ chạy thì Đ cầm đoạn cây gỗ đuổi theo một đoạn rồi quay lại. Hậu quả: ông Nguyễn Tấn Th bị sưng bầm ở nhiều vị trí trên cánh tay phải và gãy xương bàn 5 tay phải, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm từ ngày 05/8/2022 đến ngày 08/8/2022 xuất viện.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 ông Nguyễn Tấn Th có đơn yêu cầu giám định tỉ lệ thương tích và xử lý theo quy định.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263/TgT ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Nguyễn Tấn Th như sau:

- Gãy xương bàn 5 tay phải: 10%.

- Sẹo cánh tay phải kt (2x0,1) cm: 0,90%.

Tổng tỷ lệ: 10,90%. Làm tròn số = 11%.

- Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm).

Sau khi nhận được thông báo kết luận giám định, Nguyễn Thành Đ có đơn khiếu nại nhiều lần đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên vì cho rằng ông Nguyễn Tấn Th bị gãy xương bàn 5 tay phải được Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi xếp tỷ lệ tổn thương ở mức tối đa là 10% (mức quy định từ 06 đến 10%). Hơn nữa 01 vết sẹo ở cánh tay phải kt (2x0,1) cm được xếp tỷ lệ thương tích: 0,90% là chưa thỏa đáng.

Ngày 08/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ ra Quyết định trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng giám định lại lần 1 đối với thương tích của ông Nguyễn Tấn Th.

Theo bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1789/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Tấn Th như sau:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

- Vết biến đổi sắc tố da tại cánh tay phải: 0,5% (Mục V - Chương 8).

- Gãy xương bàn V tay phải, đã can, không ảnh hưởng chức năng bàn ngón tay: 08% (Mục V.4.1 - Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn Th tại thời điểm giám định lại là: 08% (tám phần trăm).

Nhận thấy có sự mâu thuẫn trong hai lần giám định nêu trên, căn cứ Điều 211 BLTTHS. Ngày 14/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định lại lần thứ 2 đối với thương tích của ông Nguyễn Tấn Th.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 70/23/TgT ngày 20/4/2023 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vùng cánh tay phải không có dấu vết thương tích.
- Vùng bàn tay phải không có dấu vết thương tích.
- Gãy đầu xa xương bàn ngón V phải đã can tốt, không biến dạng bàn tay, vận động bàn, ngón tay phải bình thường: 08% (tám phần trăm).

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể bàn hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn Thảo tại thời điểm giám định là: 08% (tám phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 36/ CT - VKS –ĐP ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ dài 122 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận do nghi ngờ ông Nguyễn Tấn Th tự ý khai thác cây bạch đàn trên đất đang tranh chấp. Nên vào khoảng 16 giờ 00 ngày 04/8/2022, bị cáo đã dùng cây gây thương tích cho ông Nguyễn Tấn Th. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác

có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận thương tích của Nguyễn Tấn Th là do bị cáo gây ra.

[3] Hành vi của Nguyễn Thành Đ dùng hung khí nguy hiểm (cây) gây thương tích cho Nguyễn Tấn Th là do bị cáo cho rằng bị hại Nguyễn Tấn Th tự ý khai thác cây bạch đàn trên đất đang tranh chấp giữa gia đình của bị cáo Nguyễn Thành Đ với gia đình của ông Nguyễn Văn T. Bản thân bị cáo và gia đình đã trực tiếp gửi đơn và báo với UBND xã Phổ Khánh yêu cầu giải quyết nhưng không được giải quyết đến nơi đến chốn nên bức xúc dẫn đến khi gặp ông Nguyễn Văn Th bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho ông Th. Như vậy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai chứ không phải vô cớ mà bị cáo gây thương tích cho ông Th. Hơn nữa xét nhân thân và gia đình bị cáo thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo đã có thời gian tự giác tham gia nghĩa vụ quân sự, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự bị cáo về sinh sống tại địa phương bị cáo đã tham gia tích cực một số phong trào nên được Chủ tịch UBND xã Phổ Khánh tặng nhiều giấy khen (03 giấy khen) và bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình Liệt sĩ. Do vậy bị cáo Nguyễn Thành Đ không phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ dùng hung khí nguy hiểm (dùng cây) gây thương tích cho Nguyễn Tấn Th là 8% nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Lẽ ra khi nghi ngờ ông Nguyễn Tấn Th khai thác cây đang tranh chấp thì bị cáo gửi đơn đến cơ quan chức năng để giải quyết. Nhưng không kìm chế được bản thân nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã nộp một số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án để bồi thường một phần cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn pháo binh 572 Bộ tư lệnh Quân khu 5, bị cáo tham gia lực lượng dân quân tại chỗ và tham gia Tổ bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng, được Chủ tịch UBND xã Phổ Khánh tặng Giấy khen (Năm 2012, năm 2015 và 2016), bị cáo có bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội và 03 người chú ruột là Liệt sĩ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp giải phóng đất nước, hiện bị cáo đang ở cùng cha mẹ già. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được ở nhà chăm sóc cha mẹ già và thờ cúng liệt sĩ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử bồi thường tổng cộng các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc, mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh và sau khi xuất viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 82.250.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Xét các khoản yêu cầu bồi thường thì thấy rằng:

- Đối với tiền chi phí điều trị: Bị hại điều trị từ ngày 05/8/2022 đến ngày 08/8/2022 do bảo hiểm thanh toán. Ngày 23/8/2023 bị hại đi khám tại bệnh viện Phúc Hưng liên quan đến thương tích bị cáo gây ra với số tiền 120.000 đồng nên yêu cầu này của người bị hại phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị và sau khi điều trị từ ngày 09/8/2022 đến ngày 29/8/2022 với số tiền 3.600.000 đồng. Người bị hại yêu cầu 3.600.000 đồng là cao. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại với số tiền 2.000.000 đồng.

- Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và sau khi điều trị 20 ngày với số tiền 24 ngày x 250.000 đồng = 6.000.000 đồng. Xét yêu cầu này của người bị hại thì thấy rằng. Mặc dù bị hại nằm viện trong thời gian 4 ngày nhưng thương tích của người bị hại cần thời gian mới lao động trở lại bình thường được. Vì vậy yêu cầu này của người bị hại là phù hợp nên được chấp nhận

- Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị và sau khi điều trị 20 ngày với số tiền 24 ngày x 250.000 đồng = 6.000.000 đồng. Người bị hại chỉ nằm viện trong thời gian 4 ngày thì xuất viện nhưng đến 01 tháng mới tháo bột ở tay nên cần người chăm sóc. Vì vậy yêu cầu này của ông Thảo là có căn cứ chấp nhận

- Đối với tiền xe cấp cứu: 480.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận

- Đối với tiền mất thu nhập trong 05 ngày đi giám định thương tật với số tiền 1.250.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận

- Đối với tiền tổn thất tinh thần: 64.800.000 đồng tương đương với 36 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử thấy rằng bị hại chỉ bị thương tích 8%, vị trí bị thương tích ở tay nên việc người bị hại yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 64.800.000 đồng là cao. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng (tương đương 8 tháng lương cơ sở)

Vậy tổng số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại: 30.850.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.850.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ dài 122 cm

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về án phí hình sự: Bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu 25.850.000 đồng x 5% = 1.292.500 đồng.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Nguyễn Tấn Th tổng cộng số tiền 30.850.000 đồng (ba mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ theo biên lai số 0003811 ngày 14/7/2023. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 25.850.000 đồng (hai mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ dài 122 cm, đường kính thân 04cm, thân cây không đồng đều, được dán giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Phạm Đăng T, Phạm Ngọc D, Phạm Văn Th, Trần Quang Th và đóng dấu tròn của Công an xã Phổ Khánh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.292.500 đồng (một triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Đ, người bị hại Nguyễn Tấn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha